

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026 LỚP 4 TUỔI A

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
1	1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					x	x	x	x	x	x	x	x		
2	2	A. Phát triển vận động					x	x	x	x	x	x	x	x		
3	3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô					x	x	x	x	x	x	x	x		
4	4	Thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Hô hấp + Làm gà gáy +Thổi Nơ + Ngửi hoa + Làm máy bay ù ù + Làm còi tàu tu tu '- Tay + Đưa 2 tay lên cao, ra trước , sang 2 bên (Kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)		x									1	
5	5						x								1	
6	6							x								1
7	7								x							1
8	8									x						1
9	9													x		

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
5	13	2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động					x	x	x	x	x	x	x	x	
6	14	* Vận động: đi					x	x	x	x	x	x	x	x	
15	15	Đi bằng gót chân liên tục 1,5m đúng kỹ thuật	KQMĐ	Đi bằng gót chân	TLHD				x						1
7	16	Đi khụy gối liên tục 2m đúng kỹ thuật	KQMĐ	Đi khụy gối	TLHD	x									1
17	17	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	KQMĐ	Đi bước lùi	TLHD							x			1
18	18	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước đi liên tục trên ghế thể dục	KQMĐ	Đi bước thường trên ghế thể dục	TLHD		x								1

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
13	39	Tung bắt bóng 3 lần liên với cô/bạn ở khoảng cách 3m không làm rơi bóng	KQMĐ	Tung bắt bóng với người đối diện	TLHD	x									1
40	40	Tung bóng thẳng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay ở độ cao 40-50cm, không làm rơi bóng	KQMĐ	Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay	TLHD		x								1
41	41	Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp (đường kính bóng 18cm)	KQMĐ	Đập và bắt bóng tại chỗ	TLHD			x							1
42	42	Ném vật về phía trước bằng 1 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	KQMĐ	Ném xa bằng 1 tay	TLHD				x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
43	43	Ném vật về phía trước bằng 2 tay đúng kỹ thuật ở khoảng cách xam	KQMĐ	Ném xa bằng 2 tay	TLHD				x							1
44	44	Ném được trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	KQMĐ	Ném trúng đích đứng (xa 1,5m, cao 1,2m)	TLHD						x					1
45	45	Ném được trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	KQMĐ	Ném trúng đích ngang ở khoảng cách xa 2m	TLHD								x			1
		Biết phối hợp chuyên bắt bóng qua đầu, qua chân liên tục, không làm rơi bóng	KQMĐ	Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân	TLHD					x						1
46	46									x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
14	47	* Vận động: bật, nhảy				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
48	48	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật tiến liên tục về phía trước	KQMĐ	Bật liên tục về phía trước	TLHD								x		1
49	49	Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật xa 35-40 cm	KQMĐ	Bật xa 35 - 40cm	TLHD		x								1
50	50	Giữ được thăng bằng khi bật nhảy từ độ cao 30-35cm xuống	KQMĐ	Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35cm)	TLHD			x							1

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
69	69	Thực hiện được vận động cuộn - xoay tròn cổ tay	KQMĐ	Cuộn - xoay tròn cổ tay	TLHD				x						1
20	70	Thực hiện được vận động vo, xoáy, xoắn, vặn	KQMĐ	Trẻ thực hiện được các HĐ vo, xoáy, xoắn, vặn trong các hoạt động tạo hình	TLHD	x									1
71	71						x								1
72	72							x							1
73	73									x					1
74	74											x			1
75	75										x				1
76	76												x		1
77	77													x	1
78	78														x
21	79					x								1	
80	80						x							1	

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
89	89	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Bản thân	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Bản thân	TLHD		x								1
90	90	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Gia đình	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề Gia đình	TLHD			x							1
91	91	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề: Nghề nghiệp	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề: Nghề nghiệp	TLHD					x					1
92	92	Trẻ biết tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGDV	KQMĐ	Trẻ tô, vẽ được một số hình đơn giản, gần gũi chủ đề TGDV	TLHD				x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
107	107				TLHD		x								1	
108	108							x							1	
109	109								x							1
110	110		KQMĐ	Xếp chồng các hình khối để tạo thành các công trình theo chủ đề	TLHD						x				1	
111	111									x						1
112	112											x				1
113	113													x		1
114	114															x
25	115	Biết tự cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	KQMĐ	Cài - cởi cúc, khâu - buộc dây	TLHD	x									1	
26	116					x										1
117	117											x				1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
118	118						x	x							2	
119	119						x								1	
120	120	Biết tết sợi đôi	KQMĐ	Bé chơi tết sợi đôi	TLHD		x			x					2	
121	121						x								1	
122	122							x								1
123	123							x								1
27	124	Biết gấp giấy tạo hình đơn giản theo hướng dẫn	KQMĐ	Trẻ biết dùng giấy để gấp các Dddc theo yêu cầu	TLHD	x									1	
125	125							x							1	
126	126									x					1	
127	127										x				1	
128	128								x						1	

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
139	139													x	1
29	140	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
30	141	1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
31	142	Trẻ biết tên gọi của 4 nhóm thực phẩm	KQMĐ	Tên gọi của 4 nhóm thực phẩm	TLHD	x									1
32	143	Biết phân loại thực phẩm theo 4 nhóm	KQMĐ	Phân loại thực phẩm theo 4 nhóm	TLHD	x								x	2
144	144	Nhận biết được những đặc điểm của 4 nhóm thực phẩm	KQMĐ	Nói được các đặc điểm của 4 nhóm thực phẩm	TLHD						x				1
145	145									x					1
146	146							x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng		
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH			
						4	3	4	3	4	5	5	4	4			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5			
147	147											x			1		
148	148							x									1
149	149	Nhận biết, phân loại được các thực phẩm theo nguồn gốc khác nhau (thực phẩm có nguồn gốc động vật/thực vật)	KQMĐ	Nhận biết, phân loại thực phẩm theo nguồn gốc	TLHD								x		1		
150	150				TLHD									x		1	
33	151					x									1		
34	152					x			x							2	
35						x											
36	153						x								x		2
154	154							x				x					2
155	155											x			x		

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
156	156	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	KQMĐ	Tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	TLHD					x			x		2
157	157							x			x				2
158	158						x					x			2
159	159									x			x		2
160	160													x	1
161	161						x								1
37	162	Kể được tên một số thức ăn cần có trong bữa ăn hàng ngày	KQMĐ	Kể tên một số thức ăn trong bữa ăn hàng ngày	TLHD	x									1
163	163									x					1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
164	164	Kể được một số món ăn đặc trưng thường dùng trong các ngày lễ, tết	KQMĐ	Trẻ tự nói về các món ăn đặc trưng ngày lễ, tết	TLHD					x					1	
165	165											x				1
166	166											x				
167	167	Biết ý nghĩa của việc ăn đủ chất để giúp cơ thể cao lớn, khỏe mạnh, thông minh.	KQMĐ	Trẻ hiểu ý nghĩa câu việc ăn đủ chất	TLHD								x		1	
168	168						x									

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
169	169	Biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để cơ thể có đủ chất dinh dưỡng.	KQMĐ	Trẻ ăn nhiều loại thức ăn	TLHD			x							1
170	170										x				1
171	171	Hình thành thói quen ăn uống tốt,	KQMĐ	Thói quen ăn uống tốt	TLHD		x								1
38	172	2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
39	173					x									1
174	174						x								

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
175	175	Có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình. Biết tự rửa tay bằng xà phòng khi được nhắc nhở	KQMĐ	Tập luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	TLHD		x								1
176	176							x						1	
177	177						x							1	
40	178	Có kỹ năng lau mặt đúng thao tác. Biết tự	KQMĐ	Tập luyện thao	TLHD	x									1
179	179						x							1	
180	180						x							1	

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
181	181	lau mặt khi được nhắc nhở	KQMD	tác lau mặt	TLHD			x							1
182	182												x		1
183	183	Có kỹ năng đánh răng	KQMD	Tập luyện KN thao tác đánh	TLHD		x								1
41	184					x									1
185	185						x								

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
186	186	đúng thao tác	KQMD	răng, VS răng miệng	TLHD		x								1
187	187									x					1
188	188								x						1
189	189												x		1
190	190	Trẻ có KN tự phục vụ bản thân	KQMD	Trẻ thực hiện 1 số KN tự phục vụ bản thân	TLHD					x					1
191	191						x							1	
192	192						x							1	

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
199	199	Biết một số hành vi văn minh, thói quen tốt trong ăn uống. Biết thực hiện khi được yêu cầu.	KQMĐ	Trẻ thực hiện 1 số hành vi tốt trong giờ ăn	TLHD			x							1
200	200			Trẻ thực hiện khi cô yêu cầu	TLHD							x			1
201	201	Giáo dục trẻ không uống nước lã vì ảnh hưởng đến sức khỏe	KQMĐ	Không uống nước lã	TLHD								x		1
202	202													x	
203	203	Biết chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	KQMĐ	Lựa chọn thực phẩm sạch, tươi ngon có lợi cho sức khỏe	TLHD							x			1
204	204								x						

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
205	205										x				1
45	206	Biết cách phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	KQMĐ	Phân biệt thực phẩm/ thức ăn sạch, an toàn	TLHD	x									1
207	207												x		1
208	208							x							1
209	209									x					1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
220	220	Biết mặc trang phục phù hợp với thời tiết	KQMĐ	Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết	TLHD								x		1
221	221	Nhận biết được 1 số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản	KQMĐ	Nói với người thân khi bị ốm sốt	TLHD				x						1
222	222						x								1
48	223	4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
49	224	Biết nhận ra và không chơi một số đồ vật có thể gây nguy hiểm	KQMĐ	Một số đồ vật gây nguy hiểm	TLHD	x									1
225	225							x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
234	234		KQMĐ	ý uống thuốc/ ăn thức ăn lạ, không leo trèo bàn ghế , lan can, không theo người lạ, trêu động vật, hút thuốc lá có hại cho sức khỏe, không lại gần người đang hút	TLHD					x					1
50	235	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp	KQMĐ	- Gọi người lớn khi gặp các trường hợp khẩn cấp (cháy, có người rơi xuống nước, ngã chầy	TLHD	x									1
236	236						x							1	
237	237											x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
238	238			máu,..)					x						1
239	239								x						
240	240	Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc và cung cấp được một số thông tin để hỗ trợ tìm người thân	KQMĐ	Tên và số điện thoại của người thân. Địa chỉ gia đình	TLHD			x							1
51	241					x									1
242	242												x		

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
243	243	Biết và thực hiện được một số quy định an toàn ở nơi công cộng	ĐP	Quy định an toàn nơi công cộng	TLHD							x			1
244	244											x			1
245	245								x						
52	76	II. LINH VỰC GIAO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					x	x	x	x	x	x	x	x	
53	77	A. Khám phá khoa học					x	x	x	x	x	x	x	x	
248	78	1. Các bộ phận cơ thể con người					x	x	x	x	x	x	x	x	
249		Biết một số bộ phận cơ thể con người luôn thay đổi, phát triển	KQMĐ	Một số bộ phận cơ thể và chức năng của chúng	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
250		Biết sử dụng đúng giác quan, phối hợp các giác quan để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của đối tượng (nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng)	KQMĐ	Trẻ biết sử dụng các giác quan để tìm hiểu các đối tượng	TLHD		x								1
251	79						x								
54	80	2. Đồ vật:					x	x	x	x	x	x	x	x	
55	81	* Đồ dùng, đồ chơi					x	x	x	x	x	x	x	x	
254	254	Biết một số đặc điểm nổi bật và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi	TLHD		x								1
56	255					x									1
256	256						x								

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
57	82	Biết được mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng/ đồ chơi quen thuộc	KQMĐ	Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ chơi/đồ dùng quen thuộc	TLHD	x									1	
258	83								x				x			2
58	84					x						x				2
260							x				x					2
261								x							x	2
59						x				x			x			3
263							x						x			2
60								x						x		x

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
265	262	Biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	TLHD		x								1
266	263							x							1
61	264	Biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu	TLHD	x	x								2
268	86	* Phương tiện giao thông				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
269	266	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và phân loại theo 1-2	KQMĐ	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường bộ và phân loại theo 1-2 dấu	TLHD							x			1
270	267											x			1
271	268											x			1
272	269											x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
273	270	dấu hiệu		theo 1-2 dấu hiệu								x			1
274	271											x			1
275	272	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường thủy và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường thủy và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	TLHD							x			1
276	273											x			1
277	274											x			
278	275	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường không và phân loại theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	Biết đặc điểm, công dụng của một số PTGT đường không và phân loại theo 1- 2 dấu hiệu	TLHD							x			1
279	276											x			1
280	277											x			

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
281	278	3. Động vật và thực vật				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
282	279	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật nuôi gia đình	KQMD	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật nuôi gia đình	TLHD				x						1
283	280								x						1
284	281								x						1
285	282								x						1
286	283	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống dưới nước	KQMD	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống dưới nước	TLHD				x						1
287	284								x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng		
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH			
						4	3	4	3	4	5	5	4	4			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5			
288	285			sống dưới nước					x						1		
289	286								x							1	
290	287	Biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống trên rừng	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật và ích lợi của động vật sống trên rừng	TLHD				x						1		
291	288								x							1	
292	289								x								1
293	290								x								1
294	291			Đặc điểm bên							x				1		
												x					
295	292													x			

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
296	293	Biết đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	KQMĐ	ngoài của, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người	TLHD						x				1
297	294											x			
298	295	Biết so sánh, phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu	KQMĐ	So sánh, phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu	TLHD						x				1
299	296											x			
300	297										x				1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
301	298	Có khả năng quan sát, phán đoán để nhận biết được mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	KQMĐ	Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, với môi trường sống và cách chăm sóc bảo vệ	TLHD				x						1
302	299								x						1
303	300								x						1
304	301										x				1
305	302										x				1
306	303										x				1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
320	317												x		1
321	318	*Nước				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
322	319	Trẻ biết các nguồn nước trong môi trường sống	KQMĐ	Các nguồn nước trong môi trường sống	TLHD								x		1
323	320												x		1
324	321	Biết ích lợi của nước đối với con người, cây, con vật	KQMĐ	Biết ích lợi của nước đối với con người, cây, con vật	TLHD								x		1
325	322	Biết 1 số đặc điểm, tính chất của nước	KQMĐ	Một số đặc điểm, tính chất của nước	TLHD								x		1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
326	323												x		1
327	324												x		1
328	325												x		1
329	326	Biết 1 số nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	KQMĐ	Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước	TLHD								x		1
330	327												x		1
331	328	* Không khí, ánh sáng				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
332	329						x						x		2

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
344	341	Biết đếm đồ dùng đồ chơi, trong phạm vi 3	KQMĐ	Biết đếm đồ dùng đồ chơi, trong phạm vi 3	TLHD		x								1
345	342	Biết đếm các bộ phận cơ thể, đếm đồ dùng gia đình, trong phạm vi 4	KQMĐ	Biết đếm các bộ phận cơ thể, đếm đồ dùng gia đình, trong phạm vi 4	TLHD					x					1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
346	343	Biết đếm trên các đồ dùng, dụng cụ nghề, trong phạm vi 5	KQMĐ	Biết đếm trên các đồ dùng, dụng cụ nghề, trong phạm vi 5	TLHD							x			1
69	344	Biết sử dụng các số từ 1 - 2 để chỉ số lượng, số thứ tự	KQMĐ	Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	TLHD	x									1
348	345	Nhận biết chư số 3đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3	KQMĐ	Nhận biết chư số 3đếm trên các đối tượng giống nhau, đếm đến 3	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
349	346	Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đt nhận biết chữ số 4	KQMĐ	Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đt nhận biết chữ số 4	TLHD				x						1
350	347	"Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đt nhận biết chữ số 5"	KQMĐ	"Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đt nhận biết chữ số 5"	TLHD							x			1
351	348	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau	TLHD			x							1
		Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các								x					1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
352	349	cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn								x					1
353	350	Có khả năng so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	KQMĐ	So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	TLHD							x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
355	352	Biết tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 3 thành các nhóm nhỏ hơn	KQMĐ	Tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 3 thành các nhóm nhỏ hơn và gộp lại	TLHD			x							1
356	353	Biết tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ hơn		Tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 4 thành các nhóm nhỏ hơn và gộp lại	TLHD						x				1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
357	354	Biết tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn		Tách một nhóm đối tượng số lượng trong phạm vi 5 thành các nhóm nhỏ hơn và gộp lại	TLHD								x		1
358	355	Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	KQMĐ	Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số nhà, biển số xe...)	TLHD			x							1
70	##	2. Xếp tương ứng				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
360	##	Có khả năng ghép	KQMĐ	Ghép đôi, xếp	TLHD		x								1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
372	368	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa ba hình (tròn và tam giác...)	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: (tròn và tam giác...)	TLHD						x				1	
															x	
373	369													x		

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
374	370	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa ba hình hình vuông, chữ nhật	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, chữ nhật	TLHD						x				1
375	371	Chỉ ra được các điểm giống, khác nhau giữa Khối cầu khối trụ	KQMĐ	So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Khối cầu khối trụ	TLHD				x						1
376	372	Nhận biết và gọi tên được các hình thoi, hình ô van và nhận dạng các hình đó trong thực tế	KQMĐ	Nhận biết và gọi tên các hình thoi, hình ô van và nhận dạng các hình đó trong thực tế	TLHD			x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
377	373	Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	KQMĐ	Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản	TLHD		x					x			2
378	375	Có khả năng ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu		Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	TLHD						x				1
379	##	6. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
380	377	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân trẻ	KQMĐ	Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ	TLHD				x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
		Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân	KQMD	Xác định được vị trí đồ vật so với bản thân	TLHD		x								
381	378	Xác định được vị trí đồ vật so với bạn khác	KQMD	Xác định vị trí đồ vật so với bạn khác	TLHD						x				1
72	##	C. Khám phá xã hội				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
73	##	1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
							x								1
384	381	Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản		Họ tên, tuổi, giới tính của bản			x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
385	382	thân, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	KQMĐ	giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	TLHD		x								1
386	383						x								1
387	384	Nói được họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	KQMĐ	Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình	TLHD			x							1
388	385							x							1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
392	389	Kể được tên, trang phục, công việc; nơi làm việc nghề bộ đội	KQMĐ	Tên gọi, trang phục, công việc; nơi làm việc nghề bộ đội	TLHD					x					1
393	390	Kể được tên, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, đồ dùng, nơi làm việc của nghề công nhân; ý nghĩa của nghề công nhân	KQMĐ	Tên gọi, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, đồ dùng, nơi làm việc của nghề công nhân; ý nghĩa của nghề công nhân	TLHD					x					1
										x					1
394	391											x			

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
395	392	Kể được tên, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề y; ý nghĩa của nghề y	KQMĐ	Tên gọi, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề y; ý nghĩa của nghề y	TLHD					x					1
396	393	Kể được tên, công việc, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề gv; ý nghĩa của nghề gv	KQMĐ	Tên gọi, công việc, đàm thoại, thảo luận về đặc điểm, công việc, dụng cụ, nơi làm việc của nghề gv; ý nghĩa của nghề gv	TLHD					x					1

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
78	402	Trẻ nói được Tên, thời gian diễn ra và các hoạt động diễn ra trong ngày hội đến	KQMĐ	Tên, thời gian diễn ra và các hoạt động diễn ra trong ngày	TLHD	x									1
79	403	Trẻ biết Tên, thời gian tổ chức tết trung thu, các hoạt động, đồ dùng đồ chơi món ăn trong ngày tết trung thu	KQMĐ	Tên, thời gian tổ chức tết trung thu, các hoạt động, đồ dùng đồ chơi món ăn trong ngày tết trung thu	TLHD	x									1
407	404	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày hiến chương nhà giáo VN 20/11	KQMĐ	Tên và đặc điểm của ngày hiến chương nhà giáo VN 20/11	TLHD			x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
408	405	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày QĐNDVN 22/12	KQMĐ	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày QĐNDVN 22/12	TLHD					x					1
		Trẻ biết tên và đặc điểm, ý nghĩa của ngày tết nguyên đán	KQMĐ	Tên và đặc điểm, ý nghĩa của ngày tết nguyên đán	TLHD						x				1
		Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày noel	KQMĐ	Trẻ biết tên và đặc điểm của ngày tết noel	TLHD					x					1

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
83	415	Có khả năng nghe hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa	KQMĐ	Nghe hiểu các từ khái quát (đồ dùng, đồ chơi,...), từ trái nghĩa (cao -	TLHD	x									1
419	416	Có khả năng nghe hiểu và thực hiện được các hướng dẫn bằng lời trong các hoạt động cá nhân, tập thể để hoàn thành nhiệm vụ	KQMĐ	Nghe hiểu và làm theo các hướng dẫn trong hoạt động cá nhân và tập thể (được 3-4 yêu cầu liên tiếp)	TLHD		x								1
420	417						x								1
421	418	Có khả năng nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	KQMĐ	Nghe hiểu, sử dụng các câu đơn, câu mở rộng, câu phức trong giao tiếp	TLHD				x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
84	419				TLHD	x									1
85	420	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc chủ đề Mn	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Mn	TLHD	x									1
86	421					x									1
		Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Bản thân	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Bản thân	TLHD		x								1
							x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
426	423						x								1
		Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Gia đình	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Gia đình	TLHD			x							1
427	424							x							1
		Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Ngành nghề	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Ngành nghề	TLHD					x					1
										x					
														x	

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
428	425									x					1	
429	426	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Động vật	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện chủ đề Động vật	TLHD				x						1	
430	427								x						1	
432	429	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề Thực vật tết và mùa xuân	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện Thực vật tết và mùa xuân	TLHD						x				1	
												x				1
433	430														x	

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
436	433												x		1
437	434	Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương Bác Hồ	KQMĐ	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương Bác Hồ	TLHD									x	1
438	435													x	1
439	436	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp	TLHD			x							1
440	437	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề bản thân	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ bản thân	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
441	438	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp	TLHD			x							1
442	439	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	NDCT		x								1
443	440	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề	TLHD				x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
444	441	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề tết và mùa xuân	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề tết và mùa xuân	TLHD						x				1
445	442	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề quê hương	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề Quê hương	TLHD									x	1
446	443	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp	TLHD						x				1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
447	444	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ động vật	TLHD				x						1
448	445	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ ngành nghề	TLHD					x					1
449	446	Có khả năng nghe các ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Nghe các bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ động vật	TLHD				x						1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
460	457	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề Bản thân	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề Bản thân	TLHD		x								1
461	458	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề ngành nghề	TLHD					x					1
462	459	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề thực vật	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề thực vật	TLHD						x				1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
463	460	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề Động vật	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề Động vật	TLHD				x						1
464	461	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề Nước và mùa hè	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề Nước và mùa hè	TLHD								x		1
465	462	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề uê hương đất nước Bắc Hồ	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề uê hương đất nước Bắc Hồ	TLHD									x	1
466	463	Kể lại được sự việc có nhiều tình tiết theo chủ đề Gia đình	KQMĐ	Kể lại sự việc có nhiều tình tiết chủ đề Gia đình	TLHD			x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
90	464	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề mầm non	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề mầm non	TLHD	x									1
91	465					x									1
92	466					x									1
470	467	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề bản thân	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Bản thân	TLHD		x								1
							x								1
471	468						x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
472	469	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Gia đình - 20/11	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Gia đình- 20/11	TLHD			x							1
								x							
473	470							x							
474	471	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề- Noel	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề ngành nghề - Noel	TLHD					x					1
										x					
										x					

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
475	472									x					1
476	473	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề động vật	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề động vật	TLHD				x						1
		Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao,		Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực vật							x				

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
477	474	đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực vật	KQMĐ		TLHD						x				1
		Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông - Ngày 8/3	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề giao thông - Ngày 8/03	TLHD							x			1
												x			1
478	475													x	

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
479	476	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1
480	477	Có khả năng đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương	KQMĐ	Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương	TLHD									x	1
481	478	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề	TLHD			x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
484	481	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề quê hương Bác Hồ	KQMĐ		TLHD									x	1
485	482	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề gia đình	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề gia đình	TLHD							x			1
		Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề: Thực vật	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề Thực vật	TLHD						x				1
486	483													x	

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
487	484	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề Giao thông	TLHD							x			1
488	485	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1
489	486	Có khả năng đọc diễn cảm bài thơ phù hợp độ tuổi và chủ đề Quê hương Bác Hồ	KQMĐ	Đọc diễn cảm bài thơ, phù hợp độ tuổi và chủ đề Quê hương Bác Hồ	TLHD									x	1
490	487											x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
		Biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	KQMĐ	Kể lại chuyện đã được nghe	TLHD									x		
															x	
														x		
														x		
491	488													x		

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
492	489	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Nhớ được diễn biến, Bắt chước cử chỉ, điệu bộ, hành động nhập vai để đóng kịch	TLHD			x							1
494	491	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề ĐV	TLHD				x						1
495	492	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề PTGT	TLHD							x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
496	493	Bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện	KQMĐ	Trẻ biết Bắt chước cử chỉ, hành động nhập vai để đóng kịch phù hợp với chủ đề	TLHD		x								1
94	495	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Vâng ạ"; "Dạ"; "Thưa", ... trong giao	TLHD	x									1
499	496	Biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép "Mời cô"; "Mời bạn"; "Cảm ơn"; "Xin lỗi"... trong giao tiếp	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
503	500	đau?"; "Khi nào?"; "Đề làm gì?" phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp	KQMĐ	"Khi nào?"; "Đề làm gì?" phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp	TLHD			x							1
504	501						x								1
96	502	C. Làm quen với việc đọc				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
97	503	Biết tự chọn sách để xem	KQMĐ	Tự chọn sách để xem	TLHD		x						x		2
507	504	Biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	KQMĐ	Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh	TLHD				x						1
508	505	Biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. "Đọc" sách theo tranh minh họa ("đọc vẹt")	KQMĐ	Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng	TLHD		x							x	2

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
100	512	1. Thể hiện ý thức về bản thân				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
516	513	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	TLHD			x							1
518	515	Nói được tên, tuổi, giới tính ngày sinh sở thích của mẹ	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính ngày sinh sở thích của mẹ.	TLHD			x							1
519	516	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	TLHD			x							1
520	517	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân,	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân,	TLHD		x								1
521	518	Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	KQMĐ	Tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
522	519	2. Thể hiện sự tự tin,				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
523	520	Biết chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định	KQMĐ	Trẻ chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định	TLHD						x				1
524	521	Biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	KQMĐ	Tự lựa chọn đồ chơi/ trò chơi theo ý thích	TLHD							x			1
525	522	Biết Lên xuống xe máy an toàn	KQMĐ	Lên xuống xe máy an toàn	TLHD							x			1
526	523	Biết kĩ năng tránh những nơi ko an toàn	KQMĐ	Kĩ năng tránh những nơi ko an toàn	TLHD		x								1
527	524	Biết kĩ năng không đi theo người lạ	KQMĐ	Kĩ năng không đi theo người lạ	TLHD			x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
528	525	Biết giúp đỡ người thân	KQMĐ	Giúp đỡ người thân	TLHD			x							1
529	526	Biết Kỹ năng phòng tránh bệnh	KQMĐ	Kỹ năng phòng tránh bệnh	TLHD		x								1
		Trẻ biết một số thao tác khám bệnh Trẻ có kỹ năng hỏi thăm người bệnh. Biết bắt trước ghi sổ bệnh nhân.		Thực hiện một số thao tác khám bệnh Trẻ có kỹ năng hỏi thăm người bệnh. Biết bắt trước ghi sổ bệnh nhân.	TLHD					x					
		Biết Kỹ năng sử dụng 1 số đồ dùng	KQMĐ	Biết Kỹ năng sử dụng 1 số đồ dùng	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
				Kĩ năng phòng phòng tránh những nơi nguy hiểm	TLHD			x							
530	527	Biết Kĩ năng phòng phòng tránh những nơi nguy hiểm	KQMĐ											x	
531	528	Biết tự Nhặt rau	KQMĐ	Nhặt rau theo ý thích	TLHD					x					1
532	529	Trẻ biết các bước làm sinh tố từ hoa quả	KQMĐ	Trẻ biết tự làm Hoa quả rầm theo ý thích	TLHD								x		1
533	530	Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao	KQMĐ	Trải nghiệm thực tế: xếp dọn đồ dùng đồ chơi, trực nhật	TLHD		x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
102	531	3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				x	x	x	x	x	x	x	x	x	9
535	532	Nhận biết được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh ảnh	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	TLHD		x								1
536	533	Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên	KQMĐ	Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình	TLHD						x				1

[illegible]

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
106	550	Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng phù hợp độ tuổi	KQMĐ	đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ		x		x							2
554	551	Biết đặc điểm của ngày lễ noen và thể hiện tình cảm của mình với ngày lễ	KQMĐ	Biết đặc điểm của ngày lễ noen và thể hiện tình cảm của mình với ngày	TLHD					x					1
555	552	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chú công nhân	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chú công nhân	TLHD					x					1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
		Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chú cảnh sát giao thông	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chú cảnh sát giao thông	TLHD							x			
556	553	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với chú bộ đội	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với chú bộ đội	TLHD					x					1
557	554	Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép và thể hiện tình cảm với Bác nông dân	KQMĐ	Lời nói và cử chỉ lễ phép trong giao tiếp hiện tình cảm với Bác nông dân	TLHD					x					1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
561	558	Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	KQMĐ	Chờ đến lượt, hợp tác	TLHD						x				1
562	559	Biết phân biệt hành vi " đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	KQMĐ	Phân biệt hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu"	TLHD			x							1
107	560	Kể được tên và ý nghĩa của tết trung thu	KQMĐ	Kể được tên và ý nghĩa của ngày hội ngày lễ	TLHD	x									1
		Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày lễ	KQMĐ		TLHD						x				
564	561												x		

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
565	562	Biết yêu mến, quan tâm đến mẹ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến mẹ	TLHD			x							1
566	563	Biết yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày lễ 8/3, 20/11	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến người thân trong ngày 8/3, 20/11	TLHD							x			1
567	564	Biết yêu mến, quan tâm đến Cô giáo mến yêu	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến Cô giáo mến yêu	TLHD			x							1
568	565	Biết yêu mến, quan tâm đến Ngày hội của bà và mẹ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm Ngày hội của bà và mẹ	TLHD							x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
569	566	Biết yêu mến, quan tâm đến cô giáo trong ngày lễ	KQMĐ	Yêu mến, quan tâm đến cô giáo trong ngày	TLHD			x							1
108	567	2. Quan tâm đến môi trường				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
571	568	Biết yêu quý và bảo vệ các con vật sống quanh mình	KQMĐ	Biết yêu quý và bảo vệ các con vật sống quanh mình	TLHD				x						1
572	569	Biết yêu quý và bảo vệ các loại hoa quanh bé	KQMĐ	Biết yêu quý và bảo vệ các loại hoa quanh bé	TLHD						x				1
573	570	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kĩ năng chăm sóc cây	KQMĐ	Biết yêu quý hình thành cho trẻ các kĩ năng chăm sóc cây	TLHD						x				1

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
113	579	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề mầm non	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề mầm non	TLHD	x									1
114	580					x									1
115	581					x									1
585	582							x							1
586	583	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề bản thân	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề bản thân	TLHD		x								1
587	584						x								1
588	585	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề gia đình		TLHD	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề Gia đình			x							1
589	586							x							1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
590	587	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề thực vật	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề thực vật	TLHD						x				1
591	588									x				1	
592	589									x				1	
593	590	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề con vật	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề con vật	TLHD				x						1
594	591									x				1	
595	592									x				1	
596	593	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề ngành nghề	TLHD			x							1
597	594							x						1	
598	595									x				1	

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
607	604	Thích nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) chủ đề nước và mùa hè	KQMĐ	Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau chủ đề nước và mùa hè	TLHD								x		1
		Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề mầm non	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề mầm non	NDCT	x									
116	605					x									1
117	606					x									
610	607	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề bản thân	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề bản thân	NDCT		x								1
611	608						x								

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH		
						4	3	4	3	4	5	5	4	4		
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5		
612	609	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề gia đình	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề gia đình	NDCT			x							1	
613	610							x							1	
614	611							x								1
615	612	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... chủ đề ngành nghề	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề ngành nghề	NDCT						x				1	
616	613									x					1	
617	614									x						1
618	615									x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
										x					1
619	616									x					1
		Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...chủ đề con vật	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát chủ đề con vật	NDCT				x						
620	617								x						1
		Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc		Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm								x			

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
626	623	Có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	KQMĐ	Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	TLHD									x	1
627	624													x	1
118	625	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát:Lớp chúng mình đoàn kết	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Lớp chúng mình đoàn kết	TLHD	x									1
629	626	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát Cô giáo em	KQMĐ	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, Cô giáo em	TLHD			x							1
630	627	Có khả năng vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát	NDCT	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát,	TLHD						x				1

[illegible]

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng		
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH			
						4	3	4	3	4	5	5	4	4			
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5			
		Biết làm lổm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	KQMĐ	bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	TLHD								x		1		
																x	
						x											
													x				
666	663													x			
667	664	Xé cắt theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục	KQMĐ	Xé cắt theo đường thẳng, xiên ngang cong tròn..... Và dán thành sản phẩm có nhiều màu sắc bố cục	TLHD						x				1		
124	665					x										1	
669	666							x								1	
670	667									x						1	
671	668										x					1	
672	669										x					1	
									x							1	
673	670								x								1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
674	671											x			1
675	672												x		1
676	673													x	1
677	674	Biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	KQMĐ	Phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	TLHD									x	1
679	676									x					1
125	677					x									1
681	678	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích		Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích: Làm đồ chơi							x				1
682	679								x						1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
683	680	Biết pha trộn màu để tạo ra màu mới	KQMĐ	Pha trộn màu nước	TLHD						x				1
684	681														1
685	682										x				1
686	683									x					1
687	684	Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng	KQMĐ	Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng / đường nét	TLHD					x					1
126	685	C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)				x	x	x	x	x	x	x	x	x	
127	686	Có khả năng lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	KQMĐ	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	TLHD	x									1
690	687											x			1

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GĐ	ĐV	NN	TV	GT	N- HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
691	688									x					1
692	689									x					1
128	690	Biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát	KQMĐ	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát	TLHD	x									1
694	691	Có khả năng tự chọn dụng cụ, vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	KQMĐ	Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	TLHD									x	1
129	692					x									1
130				Dùng các	TLHD	x									1
697							x								1
698							x								1

[illegible]

TT	TT	Mục tiêu năm		Nội dung năm		DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng
						TMN	BT	GD	ĐV	NN	TV	GT	N-HTT	QHBH	
						4	3	4	3	4	5	5	4	4	
		Mục tiêu	Nguồn	Nội dung	Nguồn	8/9 04/10	06/10 25/10	27/10 22/11	24/11 13/12	15/12 10/1	12/01 14/02	23/02 28/02	30/3 25/4	27/4 22/5	
		Chia theo lĩnh vực				139	164	164	136	159	164	158	156	154	
		Trong đó: Lĩnh vực thể chất				35	31	32	29	30	30	28	28	30	
		Lĩnh vực nhận thức				36	45	37	46	39	48	45	57	37	
		Lĩnh vực ngôn ngữ				38	55	56	41	56	55	53	43	54	
		Lĩnh vực TCKNXH				5	13	10	5	6	5	8	6	7	
		Lĩnh vực thẩm mỹ				25	20	29	15	28	26	24	22	26	

BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP